TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2018/ DSST
Ngày: 28/11/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Năm
2. Bà Thái Thục Hiền

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Hồng Đào, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 256/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2017, về việc :"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2018/QĐST-DS ngày 19/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty tài chính VT

Địa chỉ: số 09 đương B, Phường MH, Quận C, Thành phố M

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà H, theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2017 (Vắng mặt)

Bị đơn : Ông MN, sinh năm 1987

Địa chỉ: 2/7 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại văn bản ngày 14/8/2017 nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền bà H trình bày: Ngày 20/5/2012 ông MNcó ký hợp đồng tín dụng số 20150520-100257-0006 với Công ty tài chính VT vay số tiền 24.530.553 đồng , lãi suất 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ôngMNcó trách nhiệm thanh toán số tiền 42.026.000 đồng gồm cả gốc và lãi trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng 1.708.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.742.000

đồng, bắt đầu từ ngày 01/7/2015. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng ôngMNchỉ trả được 4 lần với tổng số tiền là 6.832.000 đồng trong đó tiền gốc là 2.064.039 đồng và tiền lãi là 4.767.961 đồng. Kể từ ngày 12/10/2015 đến nay ôngMNvẫn không thực hiện việc trả nợ nên Công ty tài chính VT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông MNtrả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn thiếu là 35.073.195 đồng, trong đó tiền gốc là 22.466.514 đồng và tiền lãi là 12.606.681 đồng, không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông MN không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1].Về Tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính VT thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông MN đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông MN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt người đại diện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông MN và người đại diện của nguyên đơn.

[2].Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Công ty tài chính VT và ông MN có thỏa thuận về việc vay nợ tín dụng. Theo hợp đồng tín dụng số 20150520-100257-0006 thì Công ty tài chính VT cho ông MN vay số tiền 24.530.553 đồng , lãi suất 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân, trách nhiệm thanh toán số tiền 42.026.000 đồng gồm cả gốc và lãi trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng 1.708.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.742.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/7/2015. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền

thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Công ty tài chính VT và ông MN đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ông MN chỉ trả tiền đến ngày 12/10/2015 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 12/10/2015 ông MN còn thiếu Công ty tài chính VT số tiền 35.073.195 đồng, trong đó tiền gốc là 22.466.514 đồng và tiền lãi là 12.606.681 đồng. Ông MN đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông MN và Công ty tài chính VT. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối từ ngày 12/10/2015 đến ngày tòa án xét xử là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 Công ty tài chính VT yêu cầu ông MN phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu là 35.073.195 đồng, trong đó tiền gốc là 22.466.514 đồng và tiền lãi là 12.606.681 đồng phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận.

Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử vắng mặt ông MNvà người đại diện của nguyên đơn

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính VT:

Buộc ông MN phải trả cho Công ty tài chính VT số tiền số tiền 35.073.195 đồng, trong đó tiền gốc là 22.466.514 đồng và tiền lãi là 12.606.681 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty tài chính VT, nếu ông MN không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng ông MNcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông MN phải chịu 1.753.660 (Một triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính VT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 877.000 (Tám trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0013012 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (…)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thúy Hòa